

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG CÁT LÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /CV – CLL

TPHCM, ngày 28 tháng 6 năm 2023

V/v Công bố thông tin:  
Biên bản và Nghị quyết của  
ĐHĐCĐ TN 2023.

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: **CLL**

- Địa chỉ: *Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

- Điện thoại liên hệ: 028 6266 5678 Fax: 028 6265 5678

- E-mail: [catlaiportjsc@gmail.com](mailto:catlaiportjsc@gmail.com)

2. Nội dung thông tin công bố:

*Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.*


(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ...../.../2023 tại đường dẫn <http://catlaiport.com.vn/tin-tuc/pages/cong-bo-thong-tin>.


Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu đính kèm:*

-BB&NQ ĐHĐCĐTN2023.

Đại diện tổ chức   
GIÁM ĐỐC



  
Lê Chí Đăng







**CAT LAI  
PORT JSC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Tel : + (84 28) 3742 3499 Fax : + (84 28) 3742 3500

Website: <http://catlaiport.com.vn>

Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 18/BB-ĐHĐCĐ/CLL

TP. HCM, ngày 27 tháng 6 năm 2023

## **BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- Trụ sở chính: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/8/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/03/2021.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 27/6/2023 tại Hội trường Lầu 4, Cảng Tân Cảng - Cát Lái (cổng B), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Số 2 Đường Lê Phụng Hiểu, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cát Lái được tiến hành với các nội dung chi tiết như sau:

### **1. KHAI MẠC CUỘC HỌP**

#### **1.1 Phần nghi thức khai mạc gồm có: Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu**

Ông Phạm Hiếu Đạo thay mặt Ban tổ chức điều khiển phần nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu nhân sự là thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

**Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội** (gồm 02 người):

1. Ông Nguyễn Viết Trường - TP. TC&KHKD - Trưởng ban
2. Ông Phạm Văn Tiến - NV. P. ĐT&KT - Thành viên

#### **1.2 Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2023**

Ông Nguyễn Viết Trường – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 13 giờ 58 phút là 22 cổ đông tương ứng với 28.116.563 cổ phần, chiếm 82,6958% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.



**1.3 Thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu**  
Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu và thông qua Đại hội số lượng và danh sách nhân sự của Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

**Chủ tọa đoàn:**

1. Ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng Ban kiểm soát

**Ban Thư ký:**

1. Bà Bùi Thị Thanh Hoa – TK. HĐQT, P. TC&KHKD – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan – TB. Tiền lương, P. TC&HC – Thành viên

**Ban kiểm phiếu:**

1. Ông Hoàng Minh Thảo – TP. TC&HC – Trưởng ban
2. Ông Trần Nguyễn Minh Sang – NV. P. TC&HC – Thành viên
3. Ông Võ Thái Hậu – NV. P. TC&KHKD – Thành viên

**1.4 Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội**

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội (*Quy chế đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

**2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**2.1 Thông qua Chương trình Đại hội**

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (*Chương trình Đại hội đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

**2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023**

Ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (*Báo cáo đính kèm*) với một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (theo Báo cáo Công ty mẹ):*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	207.000.000.000	207.284.122.211	100,14%
2/ Tổng chi phí	96.200.000.000	94.916.513.733	98,67%



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	110.800.000.000	112.367.608.478	101,41%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	89.100.000.000	90.667.048.532	101,76%
5/ Thuế TNDN	21.700.000.000	21.700.559.946	100,00%

- *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (theo Báo cáo hợp nhất):*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	296.648.173.850	273.548.114.792	92,21%
2/ Tổng chi phí	180.970.773.850	165.751.517.893	91,59%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	4.480.000.000	4.535.759.104	101,24%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	120.157.400.000	112.332.356.003	93,49%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	97.928.600.000	90.631.796.057	92,55%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	95.940.668.571	90.625.958.086	94,46%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	1.987.931.429	5.837.971	0,29%
6/ Thuế TNDN	22.228.800.000	21.700.559.946	97,62%

- ❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

- *Kế hoạch SXKD năm 2023 (kế hoạch Công ty mẹ):*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/ TH2022
1/ Tổng doanh thu	207.284.122.211	213.300.000.000	102,90%
2/ Tổng chi phí	94.916.513.733	98.140.000.000	103,40%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	112.367.608.478	115.160.000.000	102,49%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	90.667.048.532	91.660.000.000	101,10%
5/ Thuế TNDN	21.700.559.946	23.500.000.000	108,29%

- *Kế hoạch SXKD năm 2023 (kế hoạch hợp nhất):*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/ TH2022
1/ Tổng doanh thu	273.548.114.792	282.349.000.000	103,22%
2/ Tổng chi phí	165.751.517.893	167.841.000.000	101,26%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	4.535.759.104	5.810.000.000	128,09%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	112.332.356.003	120.318.000.000	107,11%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	90.631.796.057	96.570.000.000	106,55%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	90.625.958.086	94.906.000.000	104,72%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	5.837.971	1.664.000.000	28.503,05%
6/ Thuế TNDN	21.700.559.946	22.748.000.000	104,83%



❖ **Kết quả đầu tư năm 2022:**

Stt	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	TH/KH
I	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>14.992.220.000</b>	<b>14.886.462.590</b>	<b>99,29%</b>
	Đầu tư xây dựng công trình Trụ sở văn phòng Công ty	14.992.220.000	14.886.462.590	99,29%
II	<b>Mua sắm phương tiện thiết bị</b>	<b>4.629.855.430</b>	<b>5.121.492.993</b>	<b>110,62%</b>
	Chi đầu tư mua sắm trang thiết bị văn phòng	4.629.855.430	5.121.492.993	110,62%

❖ **Kế hoạch đầu tư năm 2023:**

Stt	Hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)
I	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn</b>	<b>30.258.606.667</b>
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.394.325.258
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655
4	Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7	14.362.038.099

Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2023, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn / thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

**2.3 Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023**

Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. (Báo cáo đính kèm)

**2.4 Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

Ông Đỗ Thanh Thành trình bày Tờ trình về việc đề xuất chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023, trong đó đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

**2.5 Tờ trình về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022**

Ông Lê Chí Đăng – thành viên HĐQT kiêm Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022. (BCTC đính kèm)

**2.6 Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:



❖ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
1	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2022</b>		<b>90.667.048.532</b>
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST	4.533.352.427
	- Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH	20% (LNST thực hiện - LNST kế hoạch)	313.409.706
2	<b>Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022</b>		<b>85.820.286.399</b>
3	<b>Lợi nhuận còn lại của các năm trước</b>		<b>39.480.032.239</b>
	- Mức chia cổ tức năm 2022:	36,8%/VĐL	125.120.000.000
	<i>Chia cổ tức phần LNST sau khi trích lập các quỹ của năm 2022</i>	25,2%/VĐL	85.680.000.000
	<i>Chia cổ tức phần lợi nhuận còn lại của các năm trước</i>	11,6%/VĐL	39.440.000.000
4	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau</b>		<b>180.318.638</b>

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>91.660.000.000</b>
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	4.583.000.000
- Quỹ thưởng Ban QLĐH	20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	≤ 1.000.000.000
- Dự kiến chia cổ tức	Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định	

(\*) *Vốn điều lệ năm 2022, 2023: 340.000.000.000 đồng*

Giao Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2023 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2022 / tạm ứng cổ tức năm 2023 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 / tạm ứng cổ tức năm 2023 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2023 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định.

**2.7 Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chế độ khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 và kế hoạch năm 2023**

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

- **Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**



Stt	Chức danh	Mức thù lao được ĐHĐCĐ duyet 2022 (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao đã chi trả 2022 (đồng/năm)
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>528.000.000</b>
	Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	240.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000	288.000.000
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>168.000.000</b>
	Trưởng BKS	5.000.000	60.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000	108.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>696.000.000</b>

▪ **Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:**

Stt	Ban điều hành	Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng)
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
	Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
	Trưởng BKS	5.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000

▪ **Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:**

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua việc khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2022 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2022, tương đương 313.409.706 đồng.

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2023 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng.

**2.8 Tờ trình về phương án trả lương năm 2023**

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình về phương án trả lương năm 2023 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

Với các chỉ tiêu KHKD năm 2023:

- Tổng doanh thu : 213,30 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 115,16 tỷ đồng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương năm 2023, cụ thể như sau:

- Đơn giá tiền lương trả cho Người lao động năm 2023: tối đa bằng 10,0% trên Tổng doanh thu tính lương trừ Tổng chi phí không lương.



- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Ban giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2023: tối đa bằng 2,3% trên Tổng doanh thu tính lương trừ Tổng chi phí không lương.

*(Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác)*

Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

## **2.9 Thảo luận**

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình: các cổ đông đã đặt nhiều câu hỏi cho Chủ tọa đoàn và được Chủ tọa đoàn giải trình trực tiếp tại Đại hội.

Sau khi trả lời toàn bộ các câu hỏi của cổ đông, Đại hội đã thống nhất với các chỉ tiêu, các nội dung, không có cổ đông nào có ý kiến gì khác, phần thảo luận kết thúc.

## **2.10 Cập nhật Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái**

Ông Nguyễn Việt Trường – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 14 giờ 55 phút là 27 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 28.134.630 cổ phần, chiếm 82,7489% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

## **2.11 Tiến hành biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023**

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn và điều khiển Đại hội biểu quyết và nộp Phiếu biểu quyết.

## **2.12 Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2023) và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028)**

Ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2023) và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028). *(Tờ trình đính kèm)*

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2023), gồm có:

### **Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Nguyễn Phương Nam
- Ông Lê Thành Khoa
- Ông Lê Chí Đăng
- Ông Phạm Hiếu Đạo
- Ông Nguyễn Châu Bảo
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai



**Kiểm soát viên:**

- Ông Đỗ Thanh Thành
- Ông Lê Hải Nam
- Ông Tạ Cao Thái

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc bầu cử nhiệm kỳ IV (2023-2028) với số lượng thành viên HĐQT: 07 người, số lượng kiểm soát viên: 03 người.

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023 - 2028), gồm có:

**Ứng cử viên Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ tên ứng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ứng viên độc lập
1	Nguyễn Châu Bảo	1975	Cử nhân kinh tế	x
2	Phạm Hiếu Đạo	1971	Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải	
3	Lê Chí Đăng	1980	Kiến trúc sư	
4	Nguyễn Huỳnh Mai	1975	Kỹ sư xây dựng	x
5	Nguyễn Phương Nam	1976	Thạc sỹ Tài chính & Thương mại Quốc tế, chuyên ngành Vận tải biển	
6	Tạ Cao Thái	1978	Kỹ sư xây dựng cầu đường	
7	Hoàng Đức Thịnh	1974	Thạc sĩ Quản trị chuỗi cung ứng	

**Ứng cử viên Ban kiểm soát:**

Stt	Họ tên ứng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Lê Hải Nam	1989	Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
2	Đỗ Thanh Thành	1974	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Lê Thị Đoan Trang	1980	Kỹ sư công nghệ môi trường

**2.13 Tiến hành bầu cử**

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn và điều khiển thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và Thẻ lệ bầu cử; hướng dẫn Đại hội bầu cử và nộp Phiếu bầu cử.

**2.14 Giải lao****2.15 Công bố kết quả biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết**

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng Thẻ biểu quyết như sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả SXKD, kết quả đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023:



Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.134.630 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.134.630 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>

- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.134.630 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>

- Thông qua Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.134.630 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>



- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.134.630 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>

- Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chính sách khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.134.630 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>

- Thông qua Tờ trình về phương án trả lương năm 2023:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.134.630 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
<b>b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>c. Thẻ biểu quyết không thu về</b>	<b>0 cổ phần</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>

- Thông qua Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT, kiểm soát viên nhiệm kỳ III (2018 – 2023) và bầu cử thành viên HĐQT, kiểm soát viên nhiệm kỳ IV (2023 – 2028)

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
<b>a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>
- Đồng ý	28.132.630 cổ phần	99,9929%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	2.000 cổ phần	0,0071%



Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.134.630 cổ phần</b>	<b>100%</b>

- Kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028):

Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Châu Bảo	33,678,593	119.71%
2	Phạm Hiếu Đạo	20,520,780	72.94%
3	Lê Chí Đăng	33,727,555	119.88%
4	Nguyễn Huỳnh Mai	33,678,555	119.70%
5	Nguyễn Phương Nam	20,592,562	73.19%
6	Tạ Cao Thái	33,678,593	119.71%
7	Hoàng Đức Thịnh	20,518,965	72.93%

Thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Lê Hải Nam	20,539,780	73.01%
2	Đỗ Thanh Thành	31,789,905	112.99%
3	Lê Thị Đoàn Trang	31,873,005	113.29%

2.16 Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Bà Bùi Thị Thanh Hoa – thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN



BÙI THỊ THANH HOA

TM. ĐOÀN CHỦ TOẠ  
CHỦ TOẠ



NGUYỄN PHƯƠNG NAM









**CAT LAI  
PORT JSC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Tel : + (84 28) 3742 3499 Fax : + (84 28) 3742 3500

Website: <http://catlaiport.com.vn>

Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 18/NQ-ĐHĐCĐ/CLL

TP. HCM, ngày 27 tháng 6 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/6/2023.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (theo Báo cáo Công ty mẹ):*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	207.000.000.000	207.284.122.211	100,14%
2/ Tổng chi phí	96.200.000.000	94.916.513.733	98,67%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	110.800.000.000	112.367.608.478	101,41%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	89.100.000.000	90.667.048.532	101,76%
5/ Thuế TNDN	21.700.000.000	21.700.559.946	100,00%

- *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (theo Báo cáo hợp nhất):*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	296.648.173.850	273.548.114.792	92,21%
2/ Tổng chi phí	180.970.773.850	165.751.517.893	91,59%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	4.480.000.000	4.535.759.104	101,24%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	120.157.400.000	112.332.356.003	93,49%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	97.928.600.000	90.631.796.057	92,55%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	95.940.668.571	90.625.958.086	94,46%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	1.987.931.429	5.837.971	0,29%
6/ Thuế TNDN	22.228.800.000	21.700.559.946	97,62%



❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

- *Kế hoạch SXKD năm 2023 (kế hoạch Công ty mẹ):*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/ TH2022
1/ Tổng doanh thu	207.284.122.211	213.300.000.000	102,90%
2/ Tổng chi phí	94.916.513.733	98.140.000.000	103,40%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	112.367.608.478	115.160.000.000	102,49%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	90.667.048.532	91.660.000.000	101,10%
5/ Thuế TNDN	21.700.559.946	23.500.000.000	108,29%

- *Kế hoạch SXKD năm 2023 (kế hoạch hợp nhất):*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH2023/ TH2022
1/ Tổng doanh thu	273.548.114.792	282.349.000.000	103,22%
2/ Tổng chi phí	165.751.517.893	167.841.000.000	101,26%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	4.535.759.104	5.810.000.000	128,09%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	112.332.356.003	120.318.000.000	107,11%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	90.631.796.057	96.570.000.000	106,55%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	90.625.958.086	94.906.000.000	104,72%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	5.837.971	1.664.000.000	28503,05%
6/ Thuế TNDN	21.700.559.946	22.748.000.000	104,83%

❖ **Kết quả đầu tư năm 2022:**

Stt	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	TH/KH
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	14.992.220.000	14.886.462.590	99,29%
	Đầu tư xây dựng công trình Trụ sở văn phòng Công ty	14.992.220.000	14.886.462.590	99,29%
II	Mua sắm phương tiện thiết bị	4.629.855.430	5.121.492.993	110,62%
	Chi đầu tư mua sắm trang thiết bị văn phòng	4.629.855.430	5.121.492.993	110,62%

❖ **Kế hoạch đầu tư năm 2023:**

Stt	Hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)
I	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	30.258.606.667
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.394.325.258
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655



Stt	Hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655
4	Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7	14.362.038.099

Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2023, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn / thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

(Tài liệu đính kèm)

**Điều 3:** Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty.

Giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn.

(Tài liệu đính kèm)

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

(Tài liệu đính kèm)

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

❖ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
1	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2022</b>		<b>90.667.048.532</b>
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST	4.533.352.427
	- Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH	20% (LNST thực hiện - LNST kế hoạch)	313.409.706
2	<b>Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022</b>		<b>85.820.286.399</b>
3	<b>Lợi nhuận còn lại của các năm trước</b>		<b>39.480.032.239</b>
	- Mức chia cổ tức năm 2022:	36,8%/VĐL	125.120.000.000
	Chia cổ tức phần LNST sau khi trích lập các quỹ của năm 2022	25,2%/VĐL	85.680.000.000
	Chia cổ tức phần lợi nhuận còn lại của các năm trước	11,6%/VĐL	39.440.000.000
4	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau</b>		<b>180.318.638</b>



❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>91.660.000.000</b>
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	4.583.000.000
- Quỹ thưởng Ban QLĐH	20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	≤ 1.000.000.000
- Dự kiến chia cổ tức	Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định	

(\*) *Vốn điều lệ năm 2022, 2023: 340.000.000.000 đồng*

Giao Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2023 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2022 / tạm ứng cổ tức năm 2023 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 / tạm ứng cổ tức năm 2023 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2023 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định.

**Điều 6:** Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

❖ **Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

Stt	Chức danh	Mức thù lao được ĐHCĐ duyệt 2022 (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao đã chi trả 2022 (đồng/năm)
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>528.000.000</b>
	Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	240.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000	288.000.000
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>168.000.000</b>
	Trưởng BKS	5.000.000	60.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000	108.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>696.000.000</b>

❖ **Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:**

Stt	Chức danh	Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng)
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
	Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
	Trưởng BKS	5.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000



❖ **Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:**

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2022 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, tương đương 313.409.706 đồng.

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2023 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng.

**Điều 7:** Thông qua phương án trả lương năm 2023:

- Đơn giá tiền lương trả cho Người lao động năm 2023: tối đa bằng 10,0% trên Tổng doanh thu tính lương trừ Tổng chi phí không lương.
- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Ban giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2023: tối đa bằng 2,3% trên Tổng doanh thu tính lương trừ Tổng chi phí không lương.

*(Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác)*

- Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

**Điều 8:** Thông qua việc miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018 - 2023), gồm có:

**Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Nguyễn Phương Nam
- Ông Lê Thành Khoa
- Ông Lê Chí Đăng
- Ông Phạm Hiếu Đạo
- Ông Nguyễn Châu Bảo
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai

**Kiểm soát viên:**

- Ông Đỗ Thanh Thành
- Ông Lê Hải Nam
- Ông Tạ Cao Thái





**Điều 9:** Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028), gồm có:

**Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Nguyễn Châu Bảo
- Ông Phạm Hiếu Đạo
- Ông Lê Chí Đăng
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai
- Ông Nguyễn Phương Nam
- Ông Tạ Cao Thái
- Ông Hoàng Đức Thịnh

**Thành viên Ban Kiểm soát:**

- Ông Lê Hải Nam
- Ông Đỗ Thanh Thành
- Bà Lê Thị Đoan Trang

**Điều 10:** Thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

**Điều 11:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua.

**Điều 12:**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SGDCK TP.HCM;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT; ThH03.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**



**NGUYỄN PHƯƠNG NAM**